



## ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**KỶ NIỆM 60 NĂM NGÀY TUYÊN THỐNG NGÀNH DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
(27/11/1961 - 27/11/2021)

\*\*\*

60 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; từ ý nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ngành Dầu khí Việt Nam đã lớn lên cùng đất nước; những người lao động dầu khí qua các thời kỳ với lòng say mê và khát vọng vươn lên, lao động bền bỉ, sáng tạo và cống hiến đã vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, xây dựng được Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hiện đại và đồng bộ, giữ vị trí hàng đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, có nhiều đóng góp to lớn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

### **Phần thứ nhất** **TỪ DỰ CẢM THIÊN TÀI CỦA BÁC HỒ** **ĐẾN SỰ RA ĐỜI CỦA “ĐOÀN THĂM DÒ DẦU LỬA SỐ 36”**

-----

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX không ai nghĩ rằng Việt Nam có dầu khí, kể cả những nhà địa chất Pháp nhiều kinh nghiệm đã tiến hành khảo sát, điều tra địa chất, tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam. Song, với tầm nhìn xa trông rộng và bằng linh cảm của một thiên tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hình dung đất nước muốn hùng mạnh, nhất định phải có một ngành công nghiệp dầu khí hiện đại.

Sau khi miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng, năm 1957, trong chương trình của chuyến thăm các nước Đông Âu, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thời gian đến thăm giàn khoan dầu ở Albani và thăm nhà máy lọc dầu ở Bulgari. Tiếp đó, trong chuyến thăm Liên Xô, với biết bao chương trình nghị sự quan trọng, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành riêng mỗi quan tâm cho ngành công nghiệp dầu khí trong tương lai của đất nước. Câu nói của Người vào ngày 23/7/1959 với các kỹ sư, công nhân dầu khí khu công nghiệp dầu lửa Bacu-Adecbaigian, đã thể hiện khát vọng cháy bỏng của cả dân tộc: *“Sau khi Việt Nam kháng chiến thắng lợi, Liên Xô nói chung và Adecbaigian nói riêng phải giúp đỡ Việt Nam khai thác và chế biến dầu khí, xây dựng được những khu công nghiệp dầu khí mạnh như Bacu”*. Đây chính là những dòng chữ vàng đầu tiên của lịch sử Ngành Dầu khí nước nhà, là niềm tin, là ước vọng của đất nước, là mục tiêu hành động, là “kim chỉ nam” trong suốt quá trình xây dựng và phát triển của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Theo đề nghị của Chính phủ Việt Nam, từ năm 1959 Chính phủ Liên Xô đã cử các chuyên gia địa chất dầu khí sang giúp Việt Nam tiến hành điều tra địa chất dầu khí; Trong 2 năm 1959-1961, các chuyên gia Liên Xô đã cùng các đồng nghiệp Việt Nam hoàn thành báo cáo tổng hợp *“Địa chất và triển vọng dầu khí ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”* đầu tiên ở nước ta.

Xuất phát từ tầm nhìn chiến lược của Đảng và Nhà nước về Ngành công nghiệp dầu khí của Việt Nam, cùng với kết luận ban đầu tại báo cáo địa chất dầu khí nói trên, ngày 09/10/1961 Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 159 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Địa chất trong đó đã xác định rõ có tổ chức Đoàn thăm dò Dầu lửa.

Ngày 27/11/1961, Tổng cục Địa chất ra Quyết định số 271-ĐC thành lập **Đoàn Thăm dò Dầu lửa số 36** (tên quen gọi là Đoàn 36 và từ năm 1969 là Liên đoàn địa chất 36) trực thuộc Tổng cục Địa chất. Đoàn 36 có nhiệm vụ tiến hành tìm kiếm, thăm dò dầu hỏa và khí đốt trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. *Thế theo nguyện vọng của các thế hệ lao động Ngành Dầu khí Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã cho phép lấy ngày 27-11 hằng năm là Ngày truyền thống Ngành Dầu khí Việt Nam.*

Hơn 10 năm tiếp đó, các kỹ sư Việt Nam đồng hành với chuyên gia Liên Xô đã tiến hành các hoạt động thăm dò dầu khí, công tác địa vật lý và khoan dầu khí ở Đồng bằng sông Hồng và vùng trũng An Châu, khẳng định kết quả thăm dò, chính xác hóa cấu trúc địa chất của tam giác châu thổ sông Hồng, phát hiện các vết dầu và vỉa khí trong trầm tích Đệ Tam. Đoàn 36 Dầu lửa đã cung cấp rất nhiều tài liệu và thông tin quý giá, những kết luận quan trọng về cấu trúc địa chất, tiềm năng dầu khí ở miền vũng Hà Nội, ở vùng trũng An Châu và là “cái nôi” cung cấp nguồn nhân lực quản lý cho Ngành Dầu khí Việt Nam trong giai đoạn đầu.

Ngày 18-3-1975 đánh dấu sự kiện nổi bật về tìm kiếm thăm dò dầu khí ở miền Bắc Việt Nam khi chúng ta phát hiện mỏ khí Tiền Hải với trữ lượng xác minh đến 1,3 tỉ m<sup>3</sup>.

## Phần thứ hai

### TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH DẦU KHÍ VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

-----

#### 1. Tổng cục Dầu mỏ và khí đốt Việt Nam (1975-1990)

Ngay sau khi thống nhất đất nước, cả nước bước vào thời kỳ khôi phục toàn diện sau chiến tranh, Đảng và Nhà nước ta đã xác định phải nhanh chóng tìm ra và khai thác dầu, khí, nguồn năng lượng quan trọng cho phát triển đất nước.

Ngày 6-8-1975, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra tuyên bố xúc tiến việc tìm kiếm và khai thác dầu mỏ trên lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam, đồng thời mở cửa, sẵn sàng thảo luận với các chính phủ và các công ty nước ngoài muốn tham gia. Ngày 9-8-1975, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 244-NQ/TW về việc triển khai thăm dò dầu khí trên cả nước. Đây là văn bản đầu tiên về dầu khí của Đảng ta, thể hiện sự sáng suốt, tầm nhìn chiến lược, là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt quá trình xây dựng và phát triển của Ngành Dầu khí Việt Nam.

Ngày 20-8-1975, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã phê chuẩn Quyết nghị số 33-QN/QH/K5 thành lập Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam. Căn cứ vào Nghị quyết và Quyết nghị trên, ngày 3-9-1975, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định

số 170/CP về việc thành lập Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của Ngành Dầu khí Việt Nam, chấm dứt thời kỳ hoạt động của các tổ chức riêng rẽ thuộc Tổng cục Địa chất, Tổng cục Hóa chất... Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam là tổ chức nhà nước đầu tiên quản lý một ngành kinh tế kỹ thuật thống nhất trong cả nước. Nghị định số 170/CP có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự phát triển Ngành Dầu khí non trẻ của Việt Nam. Từ đó, hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí được triển khai mạnh mẽ ở cả miền Bắc, miền Nam, thêm lục địa phía Nam và chúng ta đã có nhiều phát hiện dầu khí ở cả trên đất liền và ở thềm lục địa.

Cuối năm 1978 con tàu địa chấn đầu tiên mang tên Bình Minh đã ra đời để thực hiện phương án khảo sát địa chấn phản xạ vùng Tây Bắc vịnh Bắc Bộ.

Năm 1980 Việt Nam và Liên Xô đã ký Hiệp định hợp tác về thăm dò và khai thác dầu khí thềm lục địa Việt Nam. Từ đó các tàu nghiên cứu khoa học Poisk, Iskatel, Gambursev, Malugin (Liên Xô) đã thực hiện khảo sát từ, trọng lực, địa chấn với mạng lưới khu vực, phủ toàn thềm lục địa Việt Nam từ vịnh Thái Lan đến vịnh Bắc Bộ. Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt - Xô (Vietsovpetro) được thành lập ngày 19-6-1981 để tiến hành các hoạt động thăm dò dầu khí ở bể Cửu Long (các lô 09 và 16) và sau này ở mỏ Đại Hùng (Lô 05 bể Nam Côn Sơn). Ngày 24-5-1984, tàu khoan Mikhail Miroshnikov khoan giếng BII-5 khẳng định dòng dầu có giá trị thương mại tại mỏ Bạch Hổ và ngày 6-11-1984, Vietsovpetro hạ thủy chân đế giàn khoan cố định MSP-1 tại mỏ Bạch Hổ.

Năm 1988 phát hiện tầng dầu sản lượng cao từ móng đá granit nứt nẻ ở mỏ Bạch Hổ với dòng dầu tự phun, có lưu lượng đạt tới 407 tấn/ngày đêm và mỏ này được xếp vào trong số các mỏ có trữ lượng dầu khí lớn nhất Đông Nam Á. Sau Bạch Hổ, nhiều mỏ dầu mới ở tầng móng như Rồng, Rạng Đông, Hồng Ngọc... đã lần lượt được phát hiện và đưa vào khai thác. Việc phát hiện và khai thác dầu khí trong móng granit nứt nẻ là một thành tựu có giá trị to lớn về khoa học và kinh tế, làm thay đổi rất lớn về đối tượng thăm dò dầu khí truyền thống.

Từ Đại hội VI (1986), Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát động và lãnh đạo công cuộc Đổi mới đất nước. Nghị quyết 15-NQ/TW, ngày 07/07/1988 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển Ngành Dầu khí đến năm 2000 đã khai thông con đường hợp tác đa phương *“với các nước và các công ty nước ngoài”* và *“tích cực xây dựng công nghiệp lọc hóa dầu và sử dụng khí thiên nhiên”*. Nhờ có chủ trương và chính sách đối ngoại đúng đắn của Đảng, các hoạt động dầu khí đã được thúc đẩy một cách mạnh mẽ.

## **2. Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (1990-2006)**

Ngày 06/7/1990, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 250-HĐBT về việc thành lập Tổng công ty Dầu mỏ và khí đốt Việt Nam - chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của Bộ Công nghiệp nặng.

Sự ra đời của Tổng công ty Dầu mỏ và khí đốt Việt Nam trên cơ sở Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng nhằm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) họp tháng 8/1987, trong đó chủ trương

*"chuyển hoạt động của các đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế".*

Đây là sự kiện có tính bước ngoặt của Ngành Dầu khí Việt Nam chuyển từ vai trò vừa quản lý nhà nước và triển khai các công việc tìm kiếm, thăm dò, khai thác, dịch vụ dầu khí sang quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất-kinh doanh trong khuôn khổ của một tổ chức hạch toán kinh tế. Từ thời điểm này cơ chế hoạt động của Tổng công ty Dầu mỏ và khí đốt Việt Nam có những biến chuyển mạnh mẽ theo hướng mô hình doanh nghiệp nhà nước, phi hành chính hóa, là xu thế chung trong cả nước sau khi đường lối đổi mới của Đại hội Đảng lần thứ VI bắt đầu được triển khai.

Ngày 14/02/1992, Tổng công ty Dầu mỏ và khí đốt Việt Nam được đặt trực thuộc Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng bằng Quyết định số 125/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng; tiếp đó ngày 29/5/1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 330/TTg về việc thành lập Tổng công ty Dầu khí Việt Nam trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Tổng công ty Dầu mỏ và khí đốt Việt Nam.

Trong giai đoạn 1990-2006, Ngành Dầu khí Việt Nam có những bứt phá về mô hình tổ chức và hoạt động, trở thành một tổ chức sản xuất kinh doanh-Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam), tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút nhiều các công ty dầu khí hàng đầu thế giới đầu tư vào Việt Nam, góp phần phá thế bao vây, cấm vận của Mỹ. Với nhiều mỏ mới được phát hiện, sản lượng dầu khí tăng nhanh, công nghiệp khí Việt Nam phát triển mạnh với 3 hệ thống đường ống dẫn khí ở các bể Cửu Long, Nam Côn Sơn và Malay-Thổ Chu, Nhà máy đạm Phú Mỹ ra đời, các công trình lọc hoá dầu được xúc tiến, các loại hình cũng như các cơ sở dịch vụ dầu khí, kể cả nghiên cứu khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực được phát triển. Về căn bản, Ngành Dầu khí Việt Nam đã khá hoàn chỉnh trong nhiều lĩnh vực và bắt đầu triển khai hoạt động dầu khí ra thế giới (Mông Cổ, Malaysia, Algeria...). Petrovietnam đã đóng góp từ một phần tư đến một phần ba nguồn thu ngân sách Nhà nước hàng năm.

### **3. Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam**

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam ra đời ngày 29/8/2006 (bằng các Quyết định số 198/2006/QĐ-TTg và 199/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và thành lập Công ty mẹ-Tập đoàn Dầu khí Việt Nam). Giai đoạn 2006-2010 là giai đoạn đầu Tập đoàn triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025, theo kết luận số 41-KL/TW ngày 19/01/2006 của Bộ Chính trị và Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 09/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ, trong bối cảnh Việt Nam vừa chính thức là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới –WTO (bắt đầu từ đầu năm 2007). Đây cũng là lúc cả nước tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 2006-2010 nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001-2010 của đất nước, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Trong 5 năm (2006-2010), với tinh thần *"Đổi mới quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết định kịp thời"* với phương châm *"Đồng tâm hiệp"*

*lực, hiện đại, hội nhập, tăng tốc phát triển*”, Tập đoàn đã đạt những thành tựu cơ bản: Doanh thu tăng bình quân 5 năm đạt trên 22%/năm, tương đương 18-20% GDP cả nước, tăng 3 lần so với thực hiện 5 năm 2001-2005; nộp ngân sách nhà nước tăng bình quân 14%/năm, chiếm trung bình 28-30%/năm tổng thu ngân sách nhà nước, tăng gần 2,5 lần so với thực hiện 5 năm 2001-2005; kim ngạch xuất khẩu tăng trung bình 5%/năm, chiếm trung bình 15%/năm tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, tăng 95% so với thực hiện 5 năm 2001-2005; năng suất lao động trung bình tăng 1,6 lần so với thực hiện 5 năm 2001-2005; vốn chủ sở hữu tăng 2,4 lần so với đầu kỳ kế hoạch; tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu trung bình đạt 20%/năm; hệ số nợ/tổng tài sản là 0,36 - đảm bảo an toàn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Với việc Nhà máy lọc dầu Dung Quất cho dòng sản phẩm đầu tiên từ tháng 02/2009, Tập đoàn đã xây dựng được Ngành Công nghiệp Dầu khí Việt Nam hoàn chỉnh từ khâu tìm kiếm thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khẩu; đưa thêm 05 nhóm sản phẩm mới vào phục vụ nền kinh tế quốc dân, đó là: sản phẩm điện khí, xăng dầu, khí nén cao áp, hạt nhựa polypropylene và năng lượng sạch.

Giai đoạn (2010-2015), với mục tiêu: *“Giữ vững vị trí đầu tàu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*, Tập đoàn đã đạt được những thành tựu cơ bản: Tổng doanh thu của toàn Tập đoàn đạt 3.675 nghìn tỷ đồng, vượt 2,4% so với kế hoạch, tốc độ tăng bình quân đạt 10%/năm, tăng gấp 2,5 lần so với thực hiện 2006-2010; nộp Ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn đạt 880 nghìn tỷ đồng, vượt 4,5% kế hoạch, tăng 73% so với thực hiện 2006 – 2010; tổng tài sản đạt 800 nghìn tỷ đồng, tăng 334 nghìn tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2010; tổng vốn chủ sở hữu đạt 414 nghìn tỷ đồng, tăng 182 nghìn tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2010; tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Chủ sở hữu bình quân đạt 13%/năm. Tập đoàn luôn có đóng góp lớn và giữ vai trò quan trọng đảm bảo cân đối ngân sách Nhà nước.

Giai đoạn 2015 đến nay, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với tinh thần cầu thị và ý chí quyết tâm vượt qua thử thách, tập thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên lao động dầu khí luôn đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Chính phủ giao hằng năm. Các sản phẩm của Tập đoàn là dầu thô, xăng dầu, khí thiên nhiên, khí hóa lỏng, điện, đạm... đóng vai trò chủ lực với tỷ trọng lớn góp phần rất quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội đất nước và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Bên cạnh phát triển kinh tế, Tập đoàn góp phần rất tích cực trong việc khẳng định, bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền của Tổ quốc trên Biển Đông. Chú trọng công tác an sinh xã hội, xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Luôn phát huy hiệu quả vai trò là trụ cột, đầu tàu của kinh tế.

Ngày 23-7-2015, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 41-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển Ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035 với trọng tâm là: tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tồn trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khẩu; trong đó tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí là lĩnh vực cốt lõi, cần phải được quan tâm chú trọng, cần phải tăng cường đầu tư phát triển không chỉ ở trong nước mà vươn ra nước ngoài. Nghị quyết đã mở ra một vận hội mới cho sự phát triển của Tập đoàn, động lực lớn lao đối với

niềm tin và khát vọng của mỗi người Dầu khí. Tiếp đó, ngày 16-10-2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 95/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí ngày 6-7-1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 9-6-2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí ngày 3-6-2008, tạo ra một khung khổ pháp lý, quy định chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong các nội dung về/đấu thầu dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí; hợp đồng dầu khí; thực hiện hoạt động dầu khí; trữ lượng và phát triển mỏ; thu dọn công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí cũng như các quy định quản lý nhà nước về hoạt động dầu khí.

#### **4. Các tổ chức đảng, đoàn thể:**

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, được sự quan tâm đặc biệt của các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước nên khi các tổ chức tìm kiếm thăm dò dầu khí ra đời thì các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cũng đồng thời được hình thành. Trong giai đoạn 1961-1975 các tổ chức chính trị xã hội này đều sinh hoạt trong các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên của các tỉnh, thành phố là nơi các đơn vị đặt trụ sở làm việc. Điều này, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở mọi nơi; nhưng mặt khác đã bộc lộ nhiều vấn đề bất cập, nhất là các vấn đề cốt lõi của hoạt động dầu khí mà địa phương ít bao quát. Từ khi Tổng cục Dầu khí Việt Nam ra đời (03/9/1975), tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên của Tổng cục Dầu khí chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ Trung ương; nhưng tổ chức tương ứng của các đơn vị vẫn trực thuộc các địa phương. Đến năm 2008 thực hiện Kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng, mô hình Đảng bộ toàn Tập đoàn được hình thành. Công đoàn Dầu khí Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cũng đồng bộ trong toàn Tập đoàn; sự ra đời của Hội Cựu chiến binh Tập đoàn, Hội Dầu khí Việt Nam, Hội Doanh nhân trẻ Dầu khí thể hiện đúng quy luật phát triển của các tổ chức chính trị, xã hội phù hợp với trình độ phát triển kinh tế-xã hội của nước ta, tạo đà để Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có bước tiến toàn diện và vững chắc.

### **Phần thứ ba**

## **NHỮNG MỐC SON, THÀNH TỰU LỚN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Những mốc son mở ra những trang sử mới**

- Ngày 19/4/1981, đánh dấu sự khởi đầu khai thác khí và công nghiệp khí Việt Nam bằng việc đưa mỏ khí Tiền Hải C-Thái Bình vào khai thác nhằm cung cấp khí khô cho tổ máy phát điện tuốc bin khí công suất 15MW và các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng tại Khu công nghiệp Tiền Hải, Thái Bình.

- Ngày 26/6/1986, Tấn dầu thô đầu tiên được khai thác từ mỏ Bạch Hổ đã chính thức đưa Việt Nam vào danh sách các nước sản xuất, xuất khẩu Dầu mỏ trên thế giới và là đóng góp quan trọng cho nền kinh tế bắt đầu bước vào thời kỳ đổi mới.

- Ngày 6/9/1988, tấn dầu đầu tiên từ trong tầng chứa phi truyền thống đá móng nứt nẻ của mỏ Bạch Hổ được đưa lên tàu chứa Crum từ giếng khoan BH-1. Kể từ đó đến nay, hơn 240 triệu tấn dầu từ đối tượng này được khai thác, mang về cho đất nước nguồn doanh thu ngoại tệ hơn 88 tỉ USD.

- Ngày 20/9/1990, Tổng công ty khí Việt Nam được thành lập, đánh dấu bước phát triển mới của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, tạo tiền đề để xây dựng, phát triển công nghiệp khí Việt Nam.

- Năm 1991, với sản lượng dầu 3,96 triệu tấn đủ cân đối nhập khẩu, góp phần quyết định giữ gìn an ninh chính trị, giữ vững thể chế XHCN trước sự tan rã của hệ thống XHCN ở Liên Xô và Đông Âu. Đến 1995 đạt 8 triệu tấn; năm 2000 đạt 16 triệu tấn; năm 2005 đạt 18 triệu tấn và 2010 đạt 23 triệu tấn.

- Tháng 5/1995, thu gom và đưa khí đồng hành vào bờ cung cấp 1 triệu m<sup>3</sup> khí/ngày đêm cho Nhà máy điện Bà Rịa đặt nền móng cho phát triển công nghiệp khí của Việt Nam.

- Tháng 10/1998, Nhà máy xử lý Dinh Cố đi vào hoạt động. Lần đầu tiên, LPG & Condensate được sản xuất tại Việt Nam.

- Tháng 12/2002, khánh thành Đường ống khí Nam Côn Sơn - công trình dẫn khí bằng đường ống 2 pha dài nhất thế giới được xây dựng tại Việt Nam; công trình trọng điểm quốc gia, có vai trò then chốt trong việc góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và sự phát triển công nghiệp khí Việt Nam.

- Ngày 15/12/2004, khánh thành Nhà máy đạm Phú Mỹ và đã sản xuất tấn đạm đầu tiên đặt nền móng cho phát triển công nghiệp hóa dầu, tạo ra tính chủ động cũng ứng phân bón trong sản xuất, xuất nhập khẩu, góp phần bảo đảm an ninh lương thực.

- Ngày 23/9/2006, khai thác tấn dầu thô đầu tiên ở nước ngoài, mỏ Cendor PM - 304 (Malaysia).

- Ngày 27/12/2008, khánh thành Nhà máy Điện Cà Mau 1, 2 và Đường ống dẫn khí PM3-Cà Mau thuộc tổ hợp dự án cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau là một trong những công trình trọng điểm quốc gia về dầu khí do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được giao làm chủ đầu tư.

- Ngày 06/01/2011, khánh thành Nhà máy Lọc dầu (NMLD) Dung Quất - NMLD đầu tiên của Việt Nam - tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Dự án xây dựng NMLD Dung Quất là quyết sách quan trọng của Đảng và Chính phủ trong việc hình thành ngành Công nghiệp Lọc hóa dầu của Việt Nam và phát triển vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Với việc hoàn thành công trình này, ngành Công nghiệp Dầu khí Việt Nam đã phát triển đồng bộ từ tìm kiếm thăm dò, khai thác đến lọc hóa dầu, công nghiệp khí, công nghiệp điện và dịch vụ dầu khí chất lượng cao.

- Ngày 09/3/2011, thành lập Công ty phân bón Dầu khí Cà Mau. Đây là sự kiện đánh dấu bước hoàn chỉnh của cụm dự án Khí-Điện-Đạm Cà Mau, có ý nghĩa rất lớn trong việc phát triển kinh tế - xã hội của toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Năm 2012, khánh thành Giàn khoan tự nâng Tam Đảo 03 là công trình cơ khí trọng điểm quốc gia lần đầu tiên được chế tạo tại Việt Nam.

- Ngày 17/9/2015, khánh thành Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 có công suất 1200 MW (2x600 MW). Đây là Nhà máy nhiệt điện than có công suất tổ máy lớn, sử dụng công nghệ đốt than phun trực tiếp tiên tiến, hiệu suất cao, đáp ứng tốt

yêu cầu về bảo vệ môi trường, hằng năm cung cấp cho hệ thống khoảng 7,2 tỷ kWh điện.

- **Ngày 15/01/2017**, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có 3 công trình, cụm công trình tiêu biểu được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học công nghệ.

- **Năm 2018**, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cơ bản hoàn thành công tác sắp xếp, tinh giản bộ máy Công ty mẹ, là doanh nghiệp đầu tiên hoàn thành hợp nhất các ban của Đảng với ban chuyên môn có nhiệm vụ tương đồng. Petrovietnam đã hoàn thành và ban hành Cẩm nang Văn hoá Dầu khí. Cùng với đó, lần đầu tiên Quy chế đạo đức nghề nghiệp của cán bộ lãnh đạo, quản lý Petrovietnam được quy định một cách cụ thể.

- **Năm 2018**, vận hành thương mại Khu liên hợp Lọc hoá dầu Nghi Sơn; tập trung mạnh mẽ, thực hiện cổ phần hoá thành công 3 doanh nghiệp: Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Dầu Việt Nam và Công ty Lọc Hoá dầu Bình Sơn.

- **Tháng 11/2019**, Petrovietnam tổ chức thành công Kỳ họp lần thứ 45 Hội đồng Dầu khí các quốc gia Đông Nam Á (ASCOPE) và lần đầu tiên đảm nhận vai trò Tổng thư ký ASCOPE.

Đặc biệt **năm 2020**, được coi là năm khó khăn nhất trong lịch sử phát triển của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam nhưng Tập đoàn đã ngoạn mục vượt qua khủng hoảng kép do đại dịch Covid-19 và giá dầu giảm sâu bằng việc kịp thời xây dựng, thực hiện hiệu quả gói giải pháp ứng phó tác động kép. Tổng doanh thu toàn Tập đoàn đạt 566 nghìn tỷ đồng; tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 17,5 nghìn tỷ đồng; hoàn thành kế hoạch nộp ngân sách (82,1 nghìn tỷ đồng), góp phần quan trọng vào tăng trưởng GDP cả nước và cân đối ngân sách Nhà nước.

## **2. Những thành tựu nổi bật**

- Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất công nghiệp dầu khí hoàn chỉnh, đồng bộ từ tìm kiếm, thăm dò, khai thác; chế biến dầu khí, công nghiệp khí, điện và dịch vụ dầu khí. Từ chỗ không có dầu khí, đến nay công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí đã xác định được trữ lượng dầu khí của các phát hiện tới trên 1,4 tỉ tấn quy dầu và đã nghiên cứu đánh giá tiềm năng còn lại của Việt Nam là 1,6-2,8 tỉ tấn quy dầu, đủ khả năng cân đối bền vững cho hoạt động khai thác, bảo đảm an ninh năng lượng của đất nước trong những thập niên tới.

- Hoàn chỉnh hoạt động theo mô hình Tập đoàn, thực hiện thành công tái cơ cấu doanh nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa XI) về tái cấu trúc nền kinh tế và Chiến lược phát triển Ngành Dầu khí Việt Nam theo Kết luận số 41 của Bộ Chính trị, đã chuyển đổi thành công từ hoạt động theo mô hình tổng công ty sang hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế Nhà nước từ tháng 8/2006; hoàn thiện hệ thống chính trị đồng bộ trong toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và hiện đang từng bước triển khai cơ cấu lại toàn diện Tập đoàn trong giai đoạn từ nay tới năm 2025.

- Tập đoàn đã hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, luôn ở trong Top đầu những doanh nghiệp đóng góp lớn nhất vào ngân sách Nhà nước, phát triển kinh

tế - xã hội. Tổng doanh thu đạt trên 398 tỉ USD, nộp ngân sách Nhà nước gần 109 tỉ USD.

- Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trở thành tập đoàn tiên phong trong hợp tác, hội nhập quốc tế. Song song với việc đầu tư phát triển ở trong nước, Tập đoàn đã tích cực tìm kiếm, mở rộng đầu tư ra nước ngoài; nâng cao uy tín và thương hiệu Petrovietnam trên thị trường quốc tế; góp phần tích cực đưa hình ảnh đất nước Việt Nam tới bạn bè quốc tế.

- Tập đoàn đã xây dựng được đội ngũ những người làm dầu khí hùng hậu, với số lượng lao động hiện có trên 60 nghìn người có trình độ cao, đủ khả năng làm chủ các hoạt động dầu khí ở trong và ngoài nước. Trong đó, trên 5.500 người có trình độ trên đại học; trên 25.000 người có trình độ đại học và cao đẳng; trên 25.000 công nhân lành nghề, đáp ứng cơ bản nhu cầu phát triển của Ngành Dầu khí Việt Nam trong hiện tại cũng như tương lai.

- Tập đoàn đã tích cực phát huy và thực hiện hiệu quả vai trò là “đầu tàu” kinh tế của đất nước. Từ kết quả triển khai các công trình dầu khí thời gian qua, Tập đoàn đã trở thành nòng cốt, là hạt nhân trong việc hình thành các khu công nghiệp tập trung tại: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai - Hiệp Phước, Cà Mau, Dung Quất - Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Vũng Áng - Hà Tĩnh, Nghi Sơn - Thanh Hóa...

- Tập đoàn tích cực tham gia bảo vệ chủ quyền và biên giới quốc gia trên biển. Nơi nào có hoạt động dầu khí, có giàn khoan đặt chân, ở đó chủ quyền quốc gia được khẳng định.

- Tập đoàn luôn ý thức, trách nhiệm cao trong chia sẻ với cộng đồng, trung bình hằng năm đóng góp vào công tác an sinh xã hội khoảng 500 tỉ đồng.

### **3. Những bài học kinh nghiệm**

*Một là*, 60 năm qua, cũng như 05 năm thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị đã chứng minh rằng, tầm nhìn chiến lược đúng đắn, tuân thủ tuyệt đối sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, đường lối, chủ trương, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế trong nước và hoàn cảnh quốc tế là yếu tố quyết định để nắm bắt các cơ hội, phát huy nội lực, tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh hoạt động dầu khí trong nước; đồng thời hợp tác, tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí ở nước ngoài là yêu cầu tất yếu để phát triển bền vững.

*Hai là*, Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng cấp ủy và đội ngũ cán bộ làm công tác đảng các cấp ngang tầm nhiệm vụ, nhất là người đứng đầu và thường trực cấp ủy, bảo đảm nguyên tắc: Đảng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và thống nhất quản lý cán bộ trong doanh nghiệp, luôn nêu cao bản lĩnh, tính chiến đấu, ý thức chủ động, bình tĩnh, tự tin, giữ vai trò hạt nhân, tập hợp đoàn kết, giữ gìn ổn định, cân bằng, sẵn sàng đối diện với thách thức, đương đầu với khủng hoảng. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công nhân viên và người lao động, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thống nhất nhận thức từ lãnh đạo đến toàn thể người lao động về các giá trị chung của Tập đoàn, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống, tạo nên bản sắc của Văn hóa Petrovietnam mà người lao động Dầu khí phải trân trọng, gìn

giữ và phát triển với phương châm hành động: “Đoàn kết – Kỷ cương – Sáng Tạo – Hiệu quả”.

*Ba là*, nguồn nhân lực được đào tạo toàn diện, nhất là về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, khoa học công nghệ, tay nghề. Có chính sách đúng đắn, cụ thể, thống nhất, ổn định, bình đẳng và gắn bó về con người. Tập thể lãnh đạo phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý, có tinh thần đoàn kết, thống nhất, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm nhưng phải tuân thủ các quy định của pháp luật; không bao che, kiên quyết xử lý các cán bộ vi phạm pháp luật; chủ động, linh hoạt trong quản trị, điều hành vì mục tiêu phát triển bền vững. Nguồn nhân lực phải được đào tạo toàn diện, nhất là về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, khoa học – công nghệ, tay nghề, văn hóa và pháp luật.

*Bốn là*, xây dựng và phát triển bền vững ngành công nghiệp Dầu khí có ý nghĩa quan trọng đối với việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Do vậy, đồng thời với việc nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động, thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược phát triển, cần tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính bao gồm: tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí, công nghiệp khí, chế biến dầu khí, điện và năng lượng tái tạo, dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao theo chỉ đạo của Chính phủ, tăng cường hợp tác, hỗ trợ các ngành, địa phương cùng phát triển.

*Năm là*, cần tiếp tục được tập trung tăng cường nguồn lực; có các chính sách đặc thù phù hợp để phát triển bền vững; bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm để Tập đoàn phát triển đúng chiến lược đã được Bộ Chính trị định hướng.

#### **Phần thứ tư**

### **TIẾP NÓI TRUYỀN THÔNG, VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI**

-----

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ, sáu thập kỷ qua, tập thể cán bộ, công nhân lao động Ngành Dầu khí Việt Nam qua các thời kỳ đã cống hiến không mệt mỏi, vượt qua mọi thử thách, khó khăn, xây dựng Ngành Dầu khí Việt Nam trở thành ngành kinh tế, kỹ thuật then chốt và chủ lực của đất nước, đóng góp to lớn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gặt hái được nhiều thành tựu, làm nên thương hiệu Petrovietnam uy tín cả trong và ngoài nước. Từ điểm mốc khai thác mỏ khí đầu tiên từ mỏ khí Tiền Hải - Thái Bình năm 1981 và khai thác tấn dầu thô đầu tiên từ mỏ Bạch Hổ năm 1986, đến nay Tập đoàn đang khai thác 25 mỏ dầu khí ở trong nước và 10 mỏ ở nước ngoài.

Từ những kết quả, thành tích đạt được, đã có trên 26 ngàn lượt tập thể và trên 201 ngàn lượt cá nhân đã được tặng thưởng huân - huy chương, kỷ niệm chương, bằng khen các cấp và nhiều danh hiệu thi đua các cấp như: 2 tập thể được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng; 02 giải thưởng Hồ Chí Minh và 01 giải thưởng Nhà nước về khoa học công nghệ; 9 tập thể và 5 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động; 12 Huân chương Độc lập các hạng; 2 Huân chương Quân công; 3 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc; đặc biệt Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam

được Đảng, Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Huân Chương Bảo vệ Tổ quốc và Huân chương cao quý nhất: Huân chương Sao Vàng.

Đại hội đại biểu Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã khẳng định sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội II của Đảng bộ Tập đoàn và 05 năm thực hiện Nghị quyết 41 của Bộ Chính trị và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ; mặc dù ứng phó với những khó khăn, thách thức rất lớn chưa từng có trong suốt quá trình xây dựng và phát triển Tập đoàn, song Tập đoàn tiếp tục giữ vững vị thế là đơn vị nòng cốt của Ngành Dầu khí, góp phần quan trọng xây dựng và phát triển Ngành Dầu khí là ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc như mục tiêu chiến lược đề ra. Trong 5 năm tới, bằng việc thực hiện đồng bộ 07 nhóm giải pháp, trong đó quản trị và quản lý doanh nghiệp là giải pháp trung tâm; quản trị nguồn nhân lực là giải pháp đột phá. Đặc biệt quan tâm tạo nền tảng thực hiện các nhóm giải pháp thông qua kiến nghị điều chỉnh chiến lược phát triển Ngành Dầu khí/Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương. Phát huy kết quả của năm 2020, tiếp tục thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phục hồi và phát triển kinh tế thực hiện thành công nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của năm 2021 với chủ đề: *“Quản trị biến động - Tối đa giá trị - Mở rộng thị trường - Tận dụng cơ hội - Liên kết đầu tư - Phục hồi tăng trưởng”*.

Lịch sử đã cho thấy rằng, từ khi hình thành đến nay, chưa bao giờ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam chỉ có khó khăn mà không có thuận lợi. Thuận lợi lớn nhất mà chúng ta có được là sự đồng tâm, nhất trí của đội ngũ người lao động dầu khí có trình độ, có ý chí và khát vọng vươn lên, có văn hóa của Người Dầu khí – có sự văn minh của công nghiệp hiện đại.

Nhìn lại 60 năm đồng hành, phát triển cùng đất nước, những thành tựu kỳ diệu của Ngành Dầu khí Việt Nam rất đáng tự hào và trân trọng. Đó là thành quả của tầm nhìn vĩ đại, thiên tài của Bác Hồ, là trí tuệ và quyết tâm, sự chỉ đạo sáng suốt, kịp thời của Bộ Chính trị, Chính phủ, là kết quả của lao động sáng tạo, kiên trì, lòng kính yêu đối với Bác của nhiều thế hệ Người Dầu khí.

\*\*\*

Nhân dịp Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Ngành Dầu khí Việt Nam, cùng ôn lại chặng đường lịch sử vinh quang để mỗi người Dầu khí đều nhận thức được trách nhiệm cao cả song cũng rất nặng nề, khó khăn với nhiều thách thức (bao gồm cả khách quan và chủ quan), nhằm cùng nhau phát huy truyền thống của các thế hệ những người đi tìm lửa, bình tĩnh, tự tin vượt qua mọi trở ngại, khó khăn tiếp tục hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Với sự chung sức chung lòng, gìn giữ bản sắc và giá trị cốt lõi của văn hóa Dầu khí, bằng tất cả nhiệt huyết, ý chí quyết tâm và khát vọng vươn lên, sẵn sàng cống hiến sức lực và trí tuệ cho sự nghiệp Dầu khí của tập thể CBCNV-LĐ toàn Tập đoàn, chắc chắn ngọn lửa Dầu khí, tinh thần Dầu khí sẽ mãi tỏa sáng, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam sẽ phát triển và không ngừng lớn mạnh sánh vai cùng các công ty, tập đoàn dầu khí lớn trong khu vực và trên thế giới như mong ước của Bác Hồ kính yêu./.

